TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2019/HS-ST
Ngày 15-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sở thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thành.

2. Bà Cái Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên H tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Hà Văn C, sinh ngày 15/9/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 6/12/77, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Phụ thợ nề; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn A, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Có vợ: Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1981 và có 04 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/11/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (Bản án số: 262/2015/HSST, ngày 25/11/2015), đến ngày 25/5/2017 chấp hành xong thời gian thử thách. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/8/2019, bị tạm giam từ ngày 08/8/2019 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*:

1. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên H. Có mặt.

2. Bà Lê Thị P, sinh năm: 1957. Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Chị Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 25/3/1981. Nơi cư trú: 6/12/77, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Có mặt.

2. Ông Hồ Hữu P, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số 71 T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số 31 H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

4. Anh Lê Khắc L, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: Tổ 17, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Số 129 P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

6. Bà Lê Thị H, sinh năm: 1969. Nơi cư trú: Số 38 V, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Đàm Hồng N, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Số 59 Lt, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/7/2019 và ngày 03/8/2019, Hà Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên H, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 10/7/2019, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-366.33 đến cửa hàng điện nước của chị Nguyễn Thị D ở tại Thôn 3, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, C vào gặp chị D giả vờ hỏi mua ống nước, sau đó quan sát phát hiện có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu xanh đen của chị D đang để trên bàn, C lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi lên xe mô tô tẩu thoát. Sau đó, C đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại của anh Lê Khắc L ở tổ 17, phường Thủy Xuân, thành phố H, ở đường Điện Biên Phủ, thành phố H bán cho anh L được số tiền là 2.500.000 đồng, sau đó anh L bán lại điện thoại này cho một khách hàng (không rõ tên tuổi, địa chỉ) được số tiền là 4.200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 03/8/2019, C điều khiển xe mô tô trên đi đến cửa hàng phế liệu của bà Lê Thị P ở tại Tổ 3, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy. C đi vào gặp bà P, giả vờ hỏi mua xe đạp và quạt điện cũ. Lợi dụng lúc bà P sơ hở, C đến ngăn kéo của bàn, lén lút lấy 02 ví da dấu vào trong người rồi lên xe mô tô tẩu thoát. Trên đường đi, C kiểm tra bên trong 02 ví da có số tiền là 7.250.000 đồng, C lấy tiền và vứt bỏ 02 ví da trên đường rồi đến nhà của Hồ Hữu P ở thành phố H để đánh bạc qua mạng và thua hết số tiền trên.

Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng vật liệu xây dựng ở thôn Dưỡng Mong, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên H lấy của chủ cửa hàng số tiền 95.700.000 đồng. C lấy ra số tiền 2.150.000 đồng mang theo trong người để tiêu xài. Số tiền còn lại C đưa cho vợ là chị Trần Thị Ngọc H cất giữ.

Đến ngày 04/8/2019, C bị Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện, bắt giữ

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy số: 61 ngày 16/8/2019, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu xanh đen, trị giá 5.160.000 đồng

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm:

- Tạm giữ từ Hà Văn C 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 75F1-366.33; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen không có sim; 01 (một) áo pull màu đen; 01 (một) quần tây màu xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, vàng; Tạm giữ từ Lê Khắc L: số tiền 4.200.000 đồng.

Cáo trạng số: 88/CT-VKS-HTh ngày 22/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Hà Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn C tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 8.000.000đ và bồi thường cho bà Lê Thị P số tiền 7.250.0000đ

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-366.33 và số tiền 1.700.000đ; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia; Trả lại cho anh Lê Khắc L số tiền 2.500.000đ, trả lại cho bị cáo Hà Văn C 01 (một) áo pull màu đen; 01 (một) quần tây màu xám; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, vàng.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của các bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong các ngày 10/7/2019 và ngày 03/8/2019, bị cáo Hà Văn C đã có hành vi nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Ngày 10/7/2019, tại cửa hàng điện nước của chị Nguyễn Thị D ở Thôn 3, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, bị cáo C đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 Plus màu xanh đen của chị Nguyễn Thị D, trị giá 5.160.000 đồng. Ngày 03/8/2019, bị cáo C đến cửa hàng phế liệu của bà Lê Thị P ở Tổ 3, phường Thủy Châu, thị xã Hương Thủy chiếm đoạt số tiền 7.250.000 đồng của bà Lê Thị P.

Tổng số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt trị giá là: 12.410.000 đồng. Hành vi của bị cáo Hà Văn C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo C là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Hà Văn C là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường môt phần thiệt hại cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo C đã bị Tòa án kết án về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo không xem đó bài học mà tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Xét bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi đánh bạc qua mạng Internet của bị cáo Hà Văn C tại thành phố H, Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã có văn bản chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thành phố H để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của Hà Văn C tại thôn Dưỡng Mong, xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên H. Ngày 9/9/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Vang đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (số 40), khởi tố bị can (số 53), đối với C về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Chị Trần Thị Ngọc H không biết việc C sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội nên không xử lý. Anh Lê Khắc L không biết điện thoại di động là tài sản do Hà Văn C phạm tội mà có nên không xử lý

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị P yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.250.000đ và chị Nguyễn Thị D yêu cầu số tiền 10.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường cho chị D số tiền 2.000.000đ, hiện còn 8.000.000đ, chị D yêu cầu bị cáo C bồi thường tiếp số tiền còn thiếu. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà P số tiền 7.250.000đ và bồi thường cho chị D số tiền còn lại là 8.000.000đ. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo với những người bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật và Đ đức xã hội nên cần công nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75F1- 366.33 là tài sản chung của bị cáo và chị Trần Thị Ngọc H, bị cáo C sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, chị H không biết nên cần tịch thu ½ giá trị xe mô tô 75F1-366.33 để sung Ngân sách Nhà nước, trả lại cho chị Trần Thị Ngọc H ½ giá trị xe mô tô 75F1-366.33. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-366.33 mang tên Nguyễn Thị H, giao cho người mua xe mô tô biển kiểm soát 75F1-366.33 khi xử lý vật chứng.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen không có sim bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 4.200.000đ anh L giao nộp do bán điện thoại di động, cần trả lại cho anh Lê Khắc L số tiền 2.500.000đ mà anh L đã mua điện thoại di động từ bị cáo C, số tiền 1.700.000đ chênh lệch là tiền thu lợi nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, vàng; 01 (một) áo pull màu đen; 01 (một) quần tây màu xám là tài sản của bị cáo C. Bị cáo xin nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo C phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn C 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 04/8/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hà Văn C với các bị hại là chị Nguyễn Thị D và bà Lê Thị P. Bị cáo Hà Văn C có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị D số tiền 8.000.000đ và bồi thường bà Lê Thị P số tiền 7.250.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử: Tịch thu ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-366.33, trả lại cho chị Trần Thị Ngọc H ½ giá trị xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-366.33. Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-366.33 mang tên Nguyễn Thị H được giao cho người mua xe mô tô nói trên khi Cơ quan thi hành án dân sự xử lý xe mô tô biển kiểm soát: 75F1-366.33.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 206 màu đen không có sim.

- Sung Ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000đ. Trả lại cho anh Lê Khắc L số tiền 2.500.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Hà Văn C 01 (một) áo pull màu đen; 01 (một) quần tây màu xám và 01 nón bảo hiểm màu đen, vàng.

Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử buộc bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 762.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thị xã Hương Thuỷ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Cơ quan điều tra thị xã Hương Thuỷ;
- THADS thị xã Hương Thuỷ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Xuân Huế